

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 831/2022/HC-PT

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 610/2021/TLPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2021/HC-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1828/2022/QĐPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Dương Văn Q, sinh năm 1959 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: ấp Đồng K1, xã Tân T huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn C1, sinh năm 1960 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

Địa chỉ: Số 188, ấp G, xã A, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Đình X – Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

- Bà Trần Thị Ngân H – Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tây Ninh (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

- Bà Phan Thị D – Phó trưởng phòng Quản lý, Bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần Văn Q – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

- Ông Lương Nguyễn Đăng D1 – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

- Ông Nguyễn Bảo C3 – Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

- Ông Nguyễn Hữu T1 – Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt);

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị P – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần Văn C4 – Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tân Châu (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

- Ông Nguyễn Tuấn Sinh – Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện Tân C (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quang T3, sinh năm 1976 - Chuyên viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu

T2 (vắng mặt khi xét xử, có mặt khi tuyên án)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Vũ Anh Đ – Phó Giám đốc Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1957; trú tại: ấp Đồng K1, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Dương Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Dương Văn Q và người đại diện hợp pháp của ông Q là ông Lưu Văn C1 trình bày:

Phần đất diện tích 6,1 ha ông Q đang khiếu kiện có nguồn gốc: Vào năm 1984, gia đình ông Q khai phá, sử dụng trồng mì, lúa; đến năm 2003 trồng cao su và sử dụng đến nay.

Từ khi khai phá, sử dụng đất đến nay không có cơ quan Nhà nước nào thông báo hay nhắc nhở đây là đất lâm nghiệp phải trồng rừng; gia đình ông Q chưa lần nào bị lập biên bản vi phạm do lấn chiếm rừng phòng hộ của Nhà nước quản lý.

Ngày 30-10-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Tân Châu ban hành Quyết định số: 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Dương Văn Q. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Lý do: Không ra quyết định xử phạt do hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật Xử phạt vi phạm hành chính; biện pháp khắc phục hậu quả gồm: “Buộc trả lại đất đã lấn chiếm có diện tích 6,1 ha, tại lô 209, khoảnh 1, Tiểu khu 61 cho Ban quản lý (sau đây viết tắt là BQL) Khu rừng phòng hộ Dầu T2”.

Ngày 30-9-2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C ban hành Quyết định số 3524/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Q; cụ thể: “Buộc cưa, chặt toàn bộ cây trồng sai mục đích và tháo dỡ, di dời tất cả các tài sản trên diện tích 6,1 ha, tại lô 209, khoảnh 1, Tiểu khu 61 thuộc Khu rừng phòng hộ Dầu T2 xã Tân Thành và trả lại đất đã lấn, chiếm cho Khu rừng phòng hộ Dầu T2 để triển khai trồng rừng theo quy định”. Ông Q không đồng ý và khiếu nại các quyết định nêu trên.

Ngày 24-12-2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C ban hành Quyết định số 5036/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của ông Q, với nội dung: Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Q nên tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Ngày 14-5-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 795/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại (lần 2), với nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Q .

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số: 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018; Quyết định số: 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019; Quyết định số: 5036/QĐ-UBND ngày 24-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C; Quyết định số: 975/QĐ-UBND ngày 14-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; hủy bỏ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 189091 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp cho Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2; công nhận diện tích đất 6,1 ha thuộc quyền sử dụng hợp pháp cho ông Q , vì ông Q đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Nguyễn Thị T3 và ông Lưu Văn C1 là người đại diện hợp pháp của bà T3 trình bày trình bày: Bà T3 là vợ của ông Dương Văn Q. Bà T3 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Q; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q .

Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có Văn bản số 730/UBND-TD ngày 11-3-2021, với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số: 2669/QĐ-UBND ngày 20-12-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189091 cho Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có Văn bản số 729/UBND-TD ngày 11-3-2021, với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số: 975/QĐ-UBND ngày 14-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của ông Dương Văn Q.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh trình bày: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C có Văn bản số 2261/UBND ngày 27-5-2021, với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số: 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc

phục hậu quả và Quyết định 5036/QĐ-UBND ngày 24-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Dương Văn Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị P – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C trình bày: Do nhầm lẫn trong khâu soạn thảo các quyết định nên ngày 09-11-2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C trình đã ban hành Quyết định số 6669/QĐ-UBND về việc đính chính tên ông Dương Văn Quảng trong các Quyết định số: 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018, Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 và Quyết định 5036/QĐ-UBND ngày 24-12-2019 đều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, nay được đính chính từ cụm từ “ông Dương Văn Quảng” được sửa chữa thành “ông Dương Văn Q”.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2021/HC-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Dương Văn Q, về việc yêu cầu hủy: Quyết định số: 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 5036/QĐ-UBND ngày 24-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 14-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết khiếu nại lần hai và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189091 ngày 20-12-2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp cho Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 và Quyết định số 6669/QĐ-UBND ngày 09-11-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/11/2021, người khởi kiện là ông Dương Văn Q, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Dương Văn Q (có ông Lưu Văn C1 đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q vì ông Q đã khai phá và canh tác sử dụng phần đất liên quan đến khiếu kiện từ năm 1984 đến nay, không ai tranh chấp, không bị xử lý vi phạm hành chính nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật đất đai 2003 (nay là Điều 100 Luật đất đai 2013). Năm 1993, Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 mới được thành lập, đến năm 2013 được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lên phần đất ông Q sử dụng. Theo giấy chứng nhận này thể hiện, phần đất ông Q sử dụng là đất rừng sản xuất, nằm ngoài quy hoạch rừng phòng hộ. Tuy nhiên, đến năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh lại điều chỉnh phần đất nêu trên của ông Q thành đất rừng phòng hộ là không có căn cứ và không đúng quy định. Đồng thời, không đồng ý các quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định bị kiện tại cấp phúc thẩm của Chủ tịch UBND huyện Tân C và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh vì nội dung các quyết định này không có gì thay đổi so với các quyết định bị kiện, không đảm bảo quyền lợi cho ông Q nên yêu cầu hủy các quyết định này.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, đều xin vắng mặt.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C (có bà Nguyễn Thị P đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của ông Q, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì tất cả các quyết định của người bị kiện từ trước đến nay đều xác định phần đất ông Q sử dụng là đất rừng phòng hộ.

Các Quyết định hành chính sửa đổi, bổ sung quyết định bị kiện do người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Tân C, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành trong thời gian Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, được ban hành đúng pháp luật, chỉ có nội dung sửa đổi các Quyết định đã ban hành trước đó, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các tổ chức, cá nhân khác nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là bà Trần Thị Ngân H, ông Nguyễn Bảo C3, ông Trần Văn C4 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 là ông Vũ Anh Đ, thống nhất phát biểu ý kiến: bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là phù hợp nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T3 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Q là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh và Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, đều xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 và bà Nguyễn Thị T3, đều vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Phần đất có diện tích 6,1 ha tọa lạc tại xã Tân T huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc là đất lâm nghiệp do Nhà nước quản lý, sử dụng từ khi Chính phủ phê duyệt công trình hồ Dầu Tiếng năm 1979. Năm 1985, đưa vào khai thác, sử dụng hồ Dầu Tiếng. Ngày 11-12-1989, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định 121/QĐ-UB về việc thành lập Ban quản lý xây dựng rừng phòng hộ lưu vực hồ nước Dầu Tiếng, với nhiệm vụ xây dựng vốn rừng trên lưu vực hồ nước Dầu Tiếng để bảo vệ công trình này. Năm 1991, được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt dự án công trình xây dựng rừng phòng hộ khu vực hồ Dầu Tiếng Tây Ninh – Sông Bé.

Năm 1993, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành các Quyết định số 64/QĐ.UB ngày 08-5-1993 về việc thành lập Ban quản lý Dự án rừng phòng hộ Tà Dơ - Bung Bàng; Quyết định số 78/QĐ.UB ngày 17-6-1993 về việc thành lập Ban quản lý Dự án rừng phòng hộ Bắc suối Bà Chiêm; Quyết định số 77/QĐ.UB ngày 17-6-1993 về việc thành lập Ban quản lý Dự án rừng phòng hộ Tân Thành – Suối Dây. Năm 1995, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành giao diện tích 40.160 ha đất lâm nghiệp thuộc huyện Tân Châu và huyện Dương Minh Châu cho các Ban quản lý Dự án rừng quản lý, trong đó giao Ban quản lý Dự án rừng phòng hộ Tân Thành – Suối Dây quản lý 7.450 ha, thuộc xã Tân Thành và

Suối Dây, huyện Tân Châu theo Quyết định số 84/QĐ-UB ngày 28-6-1995 (có diện tích đất ông Q đang khởi kiện). Ngày 26-3-1996, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 30.QĐ.UB về việc thành lập Ban quản lý Dự án Rừng Phòng hộ Dầu T2 trực thuộc Sở Nông Lâm Nghiệp, trên cơ sở sáp nhập 05 Ban quản lý nhỏ nêu trên.

Ngày 25-11-1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 394/1997/QĐ-UB về việc giao đất lâm nghiệp cho Ban quản lý Dự án rừng phòng hộ hồ Dầu Tiếng với diện tích 33.107 ha đất lâm nghiệp tại xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu; các xã Tân Hòa, Tân Thành, Suối Dây, huyện Tân Châu. Ngày 21-6-2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1360/QĐ-UBND về việc thành lập Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 (trên cơ sở Ban quản lý Dự án rừng phòng hộ Dầu T2). Ngày 20-12-2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2669/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2.

[3] Từ phân tích tại mục [2], có cơ sở xác định phần đất ông Q đang sử dụng có diện tích 6,1 ha tại lô 209, khoảnh 1, Tiểu khu 61 là thuộc một phần trong tổng diện tích 33.673.714,9 m² đất rừng phòng hộ (RPH) tại xã Tân Thành do Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 quản lý và đã được Nhà nước quản lý, sử dụng vào mục đích rừng phòng hộ từ khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng hồ Dầu Tiếng vào năm 1979. Ông Q cho rằng gia đình ông khai phá phần đất trên từ năm 1984, nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Do vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc đề nghị hủy các Quyết định số: 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 5036/QĐ-UBND ngày 24-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 14-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết khiếu nại lần hai và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189091 ngày 20-12-2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp cho Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 và Quyết định số 6669/QĐ-UBND ngày 09-11-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Trong quá trình Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết vụ án (theo đơn kháng cáo của ông Q), người bị kiện đã ban hành các quyết định hành chính

sửa đổi, bổ sung các quyết định hành chính bị kiện.

[4.1] Ngày 29-4-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C ban hành Quyết định số 1571/QĐ-SĐBSHB sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018. Nội dung sau khi sửa đổi, điều chỉnh: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ông Q nhận được quyết định này, ông Q phải tiếp tục thực hiện việc trồng rừng trên đất để ký hợp đồng giao khoán đất trồng rừng với Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2 theo mô hình thiết kế; Khi thực hiện việc nhận khoán trồng rừng, ông Q sẽ được chia sẻ các lợi ích hình thành từ diện tích nhận khoán, thành quả lao động kết quả đầu tư theo hợp đồng; Trường hợp bị thiên tai, rủi ro bất khả kháng được xem xét hỗ trợ thiệt hại từ nguồn vốn đầu tư và các nội dung khác theo quy định pháp luật; Được nhận chi phí hỗ trợ trồng mới và chăm sóc rừng trồng theo đơn giá trong Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hết thời hạn nêu trên mà ông Q không thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện Tân C sẽ tổ chức cưỡng chế để thực hiện việc trồng rừng.

[4.2] Ngày 20-6-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C ban hành Quyết định số 2635/QĐ-SĐBSCCXP sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019, buộc ông Q phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo nội dung tại Quyết định số 1571/QĐ-SĐBSHB ngày 29-4-2022 trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định 2635/QĐ-SĐBSCCXP.

Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C ra Quyết định số 2370/QĐ-UBND bổ sung Điều 2 của Quyết định số: 5036/QĐ-KPHQ ngày 24-12-2019 thành: Giữ nguyên Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C và Quyết định số 2635/QĐ-SĐBSCCXP ngày 20-6-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C về việc sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả vì có cơ sở và đúng quy định.

[4.3] Ngày 05-8-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1647/QĐ-UBND bổ sung Điều 1 của Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 14-5-2020, công nhận nội dung Quyết định số 5036/QĐ-UBND ngày 24-12-2019 và Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 20-6-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C; đề nghị ông Q chấp hành Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2635/QĐ-SĐBSCCXP ngày 20/6/2022) và Quyết định số 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1571/QĐ-SĐBSHB ngày 29-4-2022) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C.

[4.4] Ngày 09-8-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C ra Quyết

định số 3020/QĐ-SĐBSHB sửa đổi khoản 3 Điều 1 Quyết định số 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018 và khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 1571/QĐ-SĐBSHB ngày 29-4-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C. Nội dung sau khi sửa đổi: Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần khắc phục là: Trả lại đất đã lấn, chiếm. Buộc ông Dương Văn Q trả lại đất đã lấn, chiếm cho Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu T2. Thời gian trả đất là 10 ngày kể từ ngày ông Q nhận được quyết định này.

Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C ra Quyết định số 3021/QĐ-CCXP sửa đổi một phần khoản 3 Điều 1 của các Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 và Quyết định số 2635/QĐ-SĐBSHCCXP ngày 20/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C thành: Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là: Trả lại đất đã lấn, chiếm. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện gồm các nội dung tại các Quyết định số 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018, số 1571/QĐ-SĐBSHB ngày 29-4-2022 và số 3020/QĐ-SĐBSHB ngày 09-8-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút yêu cầu khởi kiện, đồng thời có yêu cầu Tòa án xem xét các quyết định hành chính sửa đổi, bổ sung các quyết định bị kiện.

Xét thấy, theo khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính thì các quyết định hành chính sửa đổi, bổ sung nêu trên là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị kiện. Như nhận định tại mục [3], yêu cầu khởi kiện của ông Q không có căn cứ chấp nhận. Trong khi đó, các quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định hành chính bị kiện bảo đảm quy định của pháp luật về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, có nội dung sửa đổi, bổ sung các quyết định hành chính bị kiện, không làm phát sinh nội dung mới, và cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến các quyết định trên đã được đưa vào tham gia tố tụng đầy đủ. Do vậy, mặc dù các quyết định này chưa được giải quyết tại cấp sơ thẩm, nhưng việc Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các quyết định này là quyết định có liên quan, khi xem xét bản án sơ thẩm là không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự, không làm thay đổi bản chất nội dung vụ việc, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm theo điểm b khoản 2 Điều 235 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Văn Q là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Dương Văn Q; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 14/2021/HC-ST ngày 10-11-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Áp dụng khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Dương Văn Q về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số: 4455/QĐ-KPHQ ngày 30-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 3524/QĐ-CCXP ngày 30-9-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định 5036/QĐ-UBND ngày 24-12-2019 của Chủ tịch UBND huyện Tân C, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 14-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết khiếu nại lần hai và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189091 ngày 20-12-2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp cho BQL Khu rừng phòng hộ Dầu T2;

- Quyết định số 6669/QĐ-UBND ngày 09-11-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

2. Các phần quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Văn Q được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Các đương sự (6);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 17b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình